

**THÔNG BÁO**  
**TÌNH HÌNH SINH VẬT HẠI CÂY TRỒNG 7 NGÀY**  
**(Từ ngày 16/12 đến ngày 22/12/2020)**

**I. TÌNH HÌNH THỜI TIẾT VÀ SINH TRƯỞNG CỦA CÂY TRỒNG**

**1. Thời tiết:** Thời tiết đầu tuần do ảnh hưởng của không khí lạnh tăng cường trời âm u, đêm và sáng có lúc có mưa nhỏ, gió Đông Bắc cấp 2-3, trời rét đậm, vùng núi rét hại, cuối tuần ngày trời nắng nhẹ, đêm rét đậm. Nhiệt độ trung bình 12,8<sup>0</sup>C (thấp hơn CKNT), cao nhất 19<sup>0</sup>C, thấp nhất 5<sup>0</sup>C.

Âm độ trung bình 79 - 87% (cao hơn CKNT).

Số giờ nắng đạt 10 - 12 giờ (thấp hơn CKNT).

**2. Cây trồng và giai đoạn sinh trưởng**

\* Diện tích gieo trồng vụ đông 2020 đến nay ước đạt 14.732,9 ha.

- Cây ngô: 5.625,9 ha (chắc hạt - thu hoạch).

- Khoai lang: 1.263,86 ha (PTTL - củ).

- Cây lạc: 205,0 ha (củ).

- Cây đậu tương: 579,9 ha (quả già - thu hoạch).

- Rau các loại: 5.242,8 ha (các giai đoạn).

- Cây trồng khác: 1.815,5 ha.

\* Diện tích gieo mạ Xuân sớm: 99,5 ha (2 - 4 lá)

Trong tuần trời nắng nhẹ, cây trồng sinh trưởng, phát triển tốt. Một số đối tượng sâu, bệnh gây hại nhẹ.

**II. NHẬN XÉT TÌNH HÌNH SINH VẬT HẠI 7 NGÀY QUA**

Trưởng thành vào bẫy đèn (con/đèn/đêm): Sâu đục thân 2 chấm 0,2 con (bằng kỳ trước), nơi cao 3 con (Sông Lô); Sâu đục thân củ mè 0,1 con (cao hơn kỳ trước), nơi cao 2 con (Sông Lô); Rầy nâu 0,9 con (cao hơn kỳ trước), nơi cao 8 con (Lập Thạch); Rầy xanh đuôi đen 0,2 con (cao hơn kỳ trước), nơi cao 2 con (Bình Xuyên); Rầy lưng trắng 0,8 con (cao hơn kỳ trước), nơi cao 6 con (Sông Lô); Sâu cuốn lá nhỏ 0,2 con (thấp hơn kỳ trước), nơi cao 2 con (Tam Đảo).

**1. Trên cây rau, màu:**

- Trên cây ngô:

+ Sâu keo mùa thu gây hại rải rác, mật độ phổ biến 0,1 - 0,3 con/m<sup>2</sup>,

cao 3 - 4 con/m<sup>2</sup> (Phúc Yên, Bình Xuyên).

+ Chuột gây hại cục bộ, tỷ lệ bắp hại phổ biến 0,1 - 0,2%, cao 3 - 4% (Phúc Yên).

+ Bệnh đốm lá, gỉ sắt gây hại rải rác, tỷ lệ lá hại phổ biến 5 - 7%, cao 20 - 25% (Vĩnh Tường, Bình Xuyên).

+ Bệnh khô vằn gây hại nhẹ, tỷ lệ cây hại phổ biến 1 - 2%, cao 5 - 7%, cục bộ 10% (Bình Xuyên, Tam Đảo)

Ngoài ra rệp, sâu đục thân gây hại rải rác.

- Trên cây rau thập tự: sâu xanh tiếp tục gây hại mức nhẹ - trung bình, mật độ phổ biến 1 - 2 con/m<sup>2</sup>, cao 4 - 6 con/m<sup>2</sup>, cục bộ 8 con/m<sup>2</sup> (Tam Dương); bọ nhảy gây hại cục bộ, mật độ phổ biến 3 - 5 con/m<sup>2</sup>, cao 20 - 25 con/m<sup>2</sup> (Tam Dương); bệnh sương mai gây hại rải rác, tỷ lệ cây hại phổ biến 0,5 - 0,8%, cao 5% (Yên Lạc). Ngoài ra sâu tơ, sâu khoang, rệp, thối nhũn gây hại rải rác, mật độ sâu, tỷ lệ bệnh thấp.

- Trên cây su su ăn ngọn: bệnh sương mai gây hại cục bộ, tỷ lệ lá hại phổ biến 2 - 3%, cao 7 - 9% (Tam Đảo).

## **2. Cây ăn quả (nhãn, vải, xoài)**

- Cây nhãn, vải: Bệnh thán thư, nhện lông nhung, bọ xít, nhện gây hại rải rác, mật độ sâu, tỷ lệ bệnh thấp.

- Cây xoài: Bệnh thán thư gây hại cục bộ.

**3. Cây lâm nghiệp (thông, keo):** Sâu róm thông, sâu kèn nhỏ gây hại với mật độ thấp.

## **III. DỰ BÁO TÌNH HÌNH SINH VẬT GÂY HẠI TỪ NGÀY 23/12 - 29/12**

### **1. Cây rau, màu**

- Trên cây ngô: Sâu keo mùa thu, sâu đục thân, sâu ăn lá, bệnh đốm lá, bệnh khô vằn, chuột tiếp tục gây hại nhẹ. Rệp cờ gây hại rải rác.

- Trên rau họ thập tự: Sâu khoang, sâu xanh, sâu tơ, bọ nhảy, rệp gây hại ở mức nhẹ - trung bình. Bệnh thối nhũn, bệnh héo vi khuẩn, bệnh đốm lá hại cục bộ.

- Trên cây cà chua, dưa chuột: Bệnh héo xanh, sương mai, giả sương mai, phấn trắng tiếp tục phát sinh gây hại nhẹ.

### **2. Cây ăn quả (nhãn, vải, xoài)**

- Cây nhãn, vải: Nhện lông nhung gây hại nhẹ.

- Cây xoài: Sâu bệnh gây hại rải rác.

## **IV. ĐỀ NGHỊ VÀ CÁC BIỆN PHÁP QUẢN LÝ**

1. Trạm Trồng trọt & BVTV các huyện, thành phố tăng cường phối hợp

chặt chẽ với phòng Nông nghiệp & PTNT (Kinh tế), trạm Khuyến nông trên địa bàn đơn đốc UBND các xã, phường, thị trấn, HTX dịch vụ nông nghiệp tiếp tục chỉ đạo, hướng dẫn nông dân thực hiện:

- Chăm sóc mạ Xuân sớm, giữ ấm cho mạ; chú ý bệnh đạo ôn, sâu cuốn lá nhỏ xuất hiện gây hại.

- Tăng cường cày bừa, làm giâm, phơi ải đất chuẩn bị gieo trồng vụ Đông xuân để hạn chế nguồn sâu, bệnh gây hại.

- Chăm sóc cây vụ Đông, bón phân cân đối để cây khỏe, sinh trưởng phát triển tốt nhằm hạn chế sinh vật gây hại. Khi có sinh vật gây hại vượt ngưỡng cần khuyến cáo nông dân sử dụng các loại thuốc BVTV có nguồn gốc sinh học, thảo mộc để phun phòng chống đảm bảo an toàn cho người sử dụng, ít ảnh hưởng đến môi trường.

- Thực hiện thường xuyên các biện pháp thủ công: Ngắt ổ trứng sâu, bẫy bắt chuột khi chúng có mật độ thấp để hạn chế lây lan ra diện rộng. Chỉ phun phòng trừ các sinh vật gây hại khi có mật độ, tỷ lệ hại đến ngưỡng phòng trừ. Đối với những diện tích rau bị sâu xanh, sâu khoang gây hùnh thuốc Kajio 5WG, Dylan 2 EC, Tập kỳ 1.8EC...; bộ nhảy dùm thuốc Actara 25WG, Bamectin 1.8EC...;; bệnh sương mai dùm thuốc Score 250EC, Daconil 500SC, Ridomil Gold 68WG,....

2. Xây dựng và triển khai Phương án BVTV vụ Đông Xuân 2020 - 2021 đến các xã, phường, thị trấn và HTX Dịch vụ nông nghiệp phù hợp với thực tế của địa phương, chủ động phòng trừ dịch hại ngay từ đầu vụ.

3. Tuyên truyền, hướng dẫn nông dân tích cực áp dụng các biện pháp IPM, SRI, VietGAP để cây trồng sinh trưởng, phát triển khỏe, chống chịu tốt với các điều kiện ngoại cảnh bất thuận và sinh vật gây hại, đây là tiền đề cho năng suất cao.

4. Thực hiện tốt công tác quản lý việc buôn bán và sử dụng phân bón, thuốc BVTV; công tác kiểm dịch thực vật nội địa trên địa bàn tỉnh.

Trên đây là Thông báo tình hình sinh vật hại cây trồng 7 ngày (từ ngày 16/12/2020 - 22/12/2020), Chi cục Trồng trọt & BVTV Vĩnh Phúc thông báo./.

**Nơi nhận:**

- Cục BVTV (b/c);
- VP UBND tỉnh (b/c);
- Sở NN&PTNT (b/c);
- Cục Thống kê tỉnh;
- TT BVTV phía Bắc;
- Lãnh đạo Chi cục;
- Phòng NN&PTNT (Kinh tế) các huyện, thành phố;
- Lưu: VT, BVTV.

**CHI CỤC TRƯỞNG**

**Nguyễn Bá Tuệ**

**BẢNG THỐNG KÊ**  
**DIỆN TÍCH, MẬT ĐỘ VÀ PHÂN BỐ MỘT SỐ ĐỐI TƯỢNG SINH VẬT HẠI CHÍNH TRÊN CÂY TRỒNG**  
*(Từ ngày 16/12 đến ngày 22/12/2020)*

Cây trồng	GDST	Sinh vật hại	Mật độ sâu, tỷ lệ hại				Diện tích nhiễm (ha)					DTN so CKNT (ha)	DTPT (ha)	Phân bố
			ĐVT	Nhẹ	TB	Nặng	Tổng	Nhẹ	TB	Nặng	Mtr			
Ngô	Chắc hạt - thu hoạch	Sâu keo mùa thu	Con/m <sup>2</sup>	4			5	5				+5	5	Rải rác
		Bệnh gỉ sắt	%LH	17,5			13	13				-6,5	12	Cục bộ
		Bệnh đốm lá	%LH	25			20	20				+17	10	Rải rác
		Bệnh khô vằn	%CH	10			12	12				-50	10	Cục bộ
		Chuột	%CH	3,3			2	2				-3,5		Rải rác
Rau họ thập tự	Các giai đoạn	Sâu xanh	Con/m <sup>2</sup>	3,5	8		23	22	1			+15	23	Rải rác
		Bọ nhảy	Con/m <sup>2</sup>	15	24		21	20	1			+11,5	21	Rải rác
		Bệnh sương mai	%CH	5			2	2				+2	2	
<b>Tổng DT nhiễm SB</b>							<b>98</b>	<b>96</b>	<b>2</b>				<b>83</b>	

**Ghi chú:**GDST: Giai đoạn sinh trưởng; ĐVT: Đơn vị tính; TB: Trung bình; Mtr: Mất trắng; DTN: Diện tích nhiễm; LH: Lá hại; DH: Dành hại; CH: Cây hại; CKNT: Cùng kỳ năm trước; PTTL: Phát triển thân lá; DTPT: Diện tích phòng trừ.

**Cán bộ tổng hợp:** `KS. Đặng Thị Lương.